

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày: 20/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Duyên
2. Ông Dương Khánh Luy

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Doanh Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 07/6/2019 đối với bị cáo:

Lê Minh H, sinh ngày: 28/10/1993 tại: huyện N, tỉnh Cao Bằng; hộ khẩu thường trú: xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; nghề nghiệp: không; dân tộc: tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hà V (sinh năm 1971); con bà: Nông Thị O (sinh năm 1973) - cùng trú tại: xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: có 03 tiền án:

- Ngày 24/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 27/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 19/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt ngày 09/3/2019, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; có mặt.

Người bị hại: Ông Chu Phương N - sinh năm 1960 (vắng mặt)
Cư trú tại: SN H, tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 09/3/2019 Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của ông Chu Phương N về việc: vào khoảng 12 giờ ngày 09/3/2019 tại nhà riêng của ông N bị mất trộm số tiền khoảng 3.000.000 đồng. Quá trình xác minh điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp trên là Lê Minh H (sinh ngày 28/10/1993; trú tại: xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng). Ngày 09/3/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Lệnh bắt khẩn cấp số 08 đối với Lê Minh H.

Tại cơ quan điều tra, Lê Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ trưa ngày 09/3/2019, Lê Minh H đi bộ từ Trung tâm H về hướng bến xe khách cũ thành phố C. Khi đi qua số nhà H, tổ H, phường S nhìn qua cửa kính trong suốt thấy trong nhà có một bàn thờ thần tài và một số tiền kẹp dưới gói kẹo bên trên bàn thờ thần tài đó. Quan sát không thấy ai nên Lê Minh H đã mở cửa đi vào lấy trộm số tiền và đi bộ về hướng bến xe khách cũ thành phố C, Lê Minh H đếm được tổng số tiền là 90.000 đồng bao gồm các tờ có mệnh giá: 03 tờ 10.000 đồng, 01 tờ 20.000 đồng, 10 tờ 2.000 đồng, 20 tờ 1.000 đồng. Lê Minh H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Hành vi của Lê Minh H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số 46/CT- VKSTP ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: hành vi của bị cáo Lê Minh H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra, người bị hại là ông Chu Phương N xác nhận lại số tiền bị mất là 90.000 đồng chứ không phải là 3.000.000 đồng như đơn trình báo ban đầu, có sự nhầm lẫn là do ông không biết người nhà đã cất bớt số tiền đi. Ông N cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bị lấy trộm, đồng thời đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội

“Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Lê Minh H với mức án từ 06 đến 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: không đặt ra vấn đề xem xét do người bị hại không yêu cầu.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: bị cáo Lê Minh H khi quan sát xung quanh không có ai, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào khoảng 12 giờ ngày 09/3/2019 tại số nhà H, tổ H, phường S, thành phố C của ông Chu Phương N với số tiền là 90.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn về mặt khách quan của tội phạm. Bị cáo Lê Minh H đã lén lút, lợi dụng sơ hở của người công dân trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp như trên.

Về mặt chủ quan: bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp khi nhìn thấy tài sản của người khác khi đi ngang qua nhà ông N và trộm cắp tài sản nhằm mục đích có tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: hành vi của bị cáo Lê Minh H đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu, cụ thể là quan hệ tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ thể: căn cứ vào quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Minh H đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo Lê Minh H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Trong vụ án này, mặc dù số tiền bị cáo trộm cắp là 90.000 đồng nhưng bị cáo có ba tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Minh H theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a,...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...”

3. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo đã nhiều lần bị cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo trộm cắp số tiền 90.000 đồng, do bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định tội, không xem xét là tình tiết tăng nặng cho bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng một tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt, có ích, làm gương cho những người có ý định phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy, mức án Viện kiểm sát đề nghị từ 06 đến 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: hội đồng xét xử không đặt ra xem xét do người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Minh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 09/3/2019).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. *Về án phí:* căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Minh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

3. *Về quyền kháng cáo:* bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na